

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST.

Ngày: 11/12/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Ngọc Phương.

Ông Phạm Văn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLST - HS ngày 06/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Lê Thanh H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 21 tháng 5 năm 1999 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Hẻm 274 L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Bích Ph (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: 01 - Ngày 22/9/2018 bị Ủy ban nhân dân phường Hội Thương quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn kể từ ngày 22/9/2018 đến 22/12/2018. Ngày 23/12/2018 Bùi Lê Thanh H chấp hành xong; nhân thân: xấu; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Kon Tum ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09 tháng 7 năm 2019. Ngày 04 tháng 10 năm 2019 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người chứng kiến:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên.

2. Anh Phạm Phú B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 1, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/6/2019, bị cáo Bùi Lê Thanh H đón xe buýt đi từ nhà ở Hẻm 274 L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai lên thành phố Kon Tum. Khi đến khu vực gần cầu ĐăkBLa thì Hậu xuống xe và gọi điện thoại cho Ch (*chưa rõ lai lịch*) hỏi mua ma túy thì Ch đồng ý. Một lúc sau, Ch điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) đến gặp H và H đưa cho Ch 1.800.000 đồng, Ch đưa cho H 02 bì ni lông dán kín (trong đó 01 bì chứa 04 gói ma túy, 01 bì chứa 05 gói ma túy) rồi bỏ đi. H cầm 02 bì ni lông chứa ma túy chuẩn bị đón xe đi về tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum kiểm tra, sợ bị phát hiện nên H ném một bì ni lông chứa 05 gói ma túy xuống đất cạnh chỗ H đứng, còn trong tay trái H vẫn đang cầm một bì ni lông chứa 04 gói ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã bắt quả tang, thu giữ 04 gói chất bột màu trắng đựng trong tờ giấy nhiều màu sắc được gói trong bì ni lông dán kín (niêm phong số 01) trong tay H và 05 gói chất bột màu trắng đựng trong tờ giấy nhiều màu sắc được gói trong bì ni lông dán kín (niêm phong số 02) dưới đất cạnh chỗ H đứng.

Tại bản kết luận giám định số 68/GDTP-2019 ngày 29/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M 1.1; M 1.2; M 1.3; M 1.4) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “01” gửi giám định là **ma túy** có khối lượng là **0,4527 gam**, là loại **Heroine**.

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M 2.1; M 2.2; M 2.3; M 2.4; M 2.5) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “02” gửi giám định là **ma túy** có khối lượng là **0,6111 gam**, là loại **Heroine**.

Vật chứng thu giữ chưa được xử lý: 0,9476 gam **Heroine** (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại) bao gói mẫu vật trong phong bì số 68/GDTP-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum; 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng và 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKSTPKT ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Bùi Lê Thanh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Lê Thanh H từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,9476 gam **Heroine** (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại) bao gói mẫu vật trong phong bì số 68/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA là phương tiện phạm tội của bị cáo Bùi Lê Thanh H và trả lại cho Bị cáo 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Lê Thanh H đã khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/6/2019, bị cáo đi từ thành phố P, tỉnh Gia Lai lên thành phố Kon Tum để mua ma túy. Khi đến khu vực gần cầu ĐăkLa thì bị cáo xuống xe và gọi điện thoại cho Ch (*chưa rõ lai lịch*) hỏi mua ma túy thì Ch đồng ý. Một lúc sau, Ch điều khiển xe mô tô đến gặp H và bị cáo đưa cho Ch 1.800.000 đồng, Ch đưa cho bị cáo 02 bì ni lông có chứa 09 gói ma túy. Bị cáo cầm 02 bì ni lông chứa ma túy chuẩn bị đón xe đi về tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 68/GĐTP-2019 ngày 29/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M 1.1; M 1.2; M 1.3; M 1.4) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “01” gửi giám định là **ma túy** có khối lượng là **0,4527 gam**, là loại **Heroine**.

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M 2.1; M 2.2; M 2.3; M 2.4; M 2.5) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “02” gửi giám định là **ma túy** có khối lượng là **0,6111 gam**, là loại **Heroine**.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Lê Thanh H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Bùi Lê Thanh H là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Bùi Lê Thanh H là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: Ngày 24/11/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” ngày 24/7/2017 chấp hành xong hành phạt. Do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Bùi Lê Thanh H mới 17 tuổi 2 ngày và phạm tội ít nghiêm trọng, nên được coi là không có án tích. Ngày 22/9/2018 bị cáo bị Ủy ban nhân dân phường Hội Thương quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn kể từ ngày 22/9/2018 đến 22/12/2018. Ngày 23/12/2018 Bùi Lê Thanh H chấp hành xong. Ngày 09 tháng 7 năm 2019 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Kon Tum ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Trong thời gian tại ngoại đang bị điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai tạm giam vào ngày 04 tháng 10 năm 2019.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng là Ch là người bán ma túy cho H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp gì, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh của Bùi Lê Thanh H dùng để liên lạc mua ma túy là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Bùi Lê Thanh H không phải là tiền do phạm tội mà có, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 0,9476 gam **Heroine** (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại) bao gói mẫu vật trong phong bì số 68/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Lê Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Lê Thanh H (Tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Lê Thanh H 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh; Tịch thu tiêu hủy 0,9476 gam **Heroine** (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại) bao gói mẫu vật trong phong bì số 68/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan

CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kon Tum vào ngày 06 tháng 11 năm 2019.

Trả lại cho bị cáo Bùi Lê Thanh H 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo giấy nộp tiền ngày 31 tháng 7 năm 2019 vào tài khoản số 3949.0.1047677.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum tại kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Lê Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương